

**ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG,
THÁI ĐỘ XỬ TRÍ KHI ĐẸ CỦA THAI PHỤ
GIẢM TIỂU CẦU TRONG THAI KỲ
TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG
(NĂM 2015)**

Đào Thị Thanh Hương, Trần Danh Cường

ĐẶT VẤN ĐỀ

- × _TC vai trò quan trọng trong quá trình cầm máu
- × _TC < 150 000/ μ l được gọi là giảm tiểu cầu
- × _Giảm TC vô căn thai kỳ: 7-8%
- × **Mục tiêu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng khi đẻ cho thai phụ giảm tiểu cầu thai kỳ tại bệnh viện Phụ sản Trung Ương

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- ✘ ***Đối tượng:*** tất cả các sản phụ sinh con tại BVPSTW năm 2015 có TC < 150 G/l, không kèm theo bệnh khác.
- ✘ ***Phương pháp:***
Mô tả tiến cứu không có nhóm chứng.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

❖ *Đặc điểm:*

- ❖ Tuổi mẹ trung bình là 29.80 ± 5.44 (20-41).
- ❖ Tuổi thai trung bình là 38.8 ± 1.8 (37-42).

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Phân bố tuổi thai và số lượng TC $P=0.478$

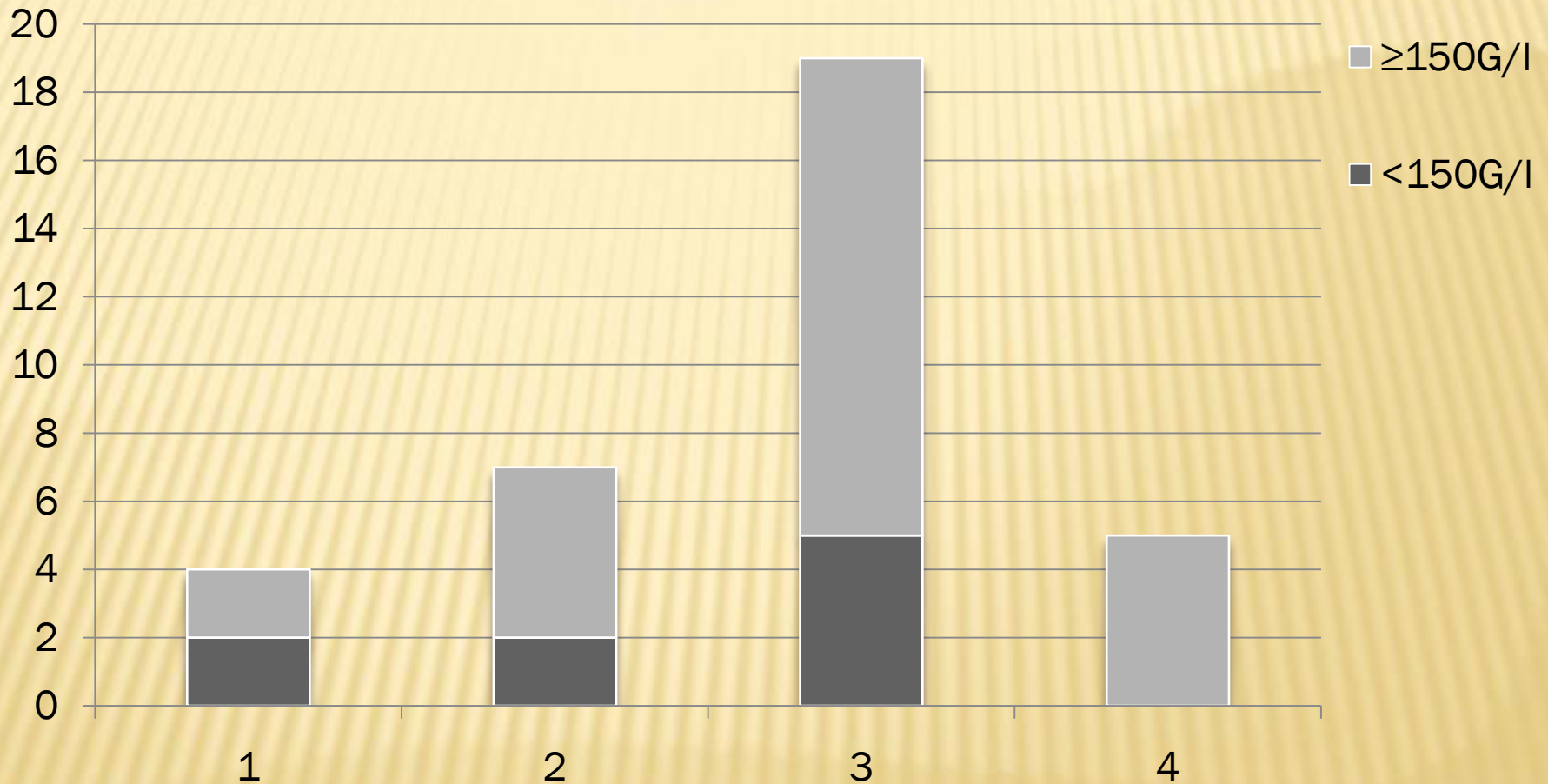
Số TC Tuổi thai	3	50 – 100 G/l	> 100 G/l	Tổng
<14	3 50%	3 50%	0 0%	6 17%
15 - 27	3 60%	2 40%	0 0%	5 1%
≥ 28	7 28%	12 48%	6 24%	25 69%

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Bảng 2. Mối liên quan giữa TC của mẹ và con $P=0.914$

TC mẹ TC con	< 30 G/l	30 – 50 G/l	50 – 100 G/l	> 100 G/l	Tổng
< 150 G/l	2	2	5	0	9 25%
> 150 G/l	3	5	14	5	27 75%
Tổng	5 14%	7 19%	19 53%	5 14%	36 100%

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN



KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

❖ Thái độ xử trí:

Bảng 3. Chỉ định truyền TC và số lượng TC (P=0.0001)

Số lượng TC	Truyền TC		Không truyền TC		Tổng
	Số lượng	Phần trăm	Số lượng	Phần trăm	
< 50 G/l	13	100%	0	0%	13
50-100 G/l	5	26%	14	74%	19
> 100 G/l	0	0%	4	100%	4
Tổng	18	50%	18	50%	36

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

**Bảng 4. Mối liên quan giữa số lượng TC và CĐ
mổ lấy thai $P=0.242$**

Số lượng TC	CĐ mổ	Đẻ thường	Mổ đẻ	Tổng số
< 50 G/l	0	0%	13 100%	13 36%
50 – 100 G/l	3 (1 forcep)	17%	15 83%	18 50%
> 100 G/l	1	20%	4 80%	5 14%

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

- ✘ Trong 32 case mổ đẻ: 21 case CĐ mổ vì lý do sản khoa (6 case TC 30- 50 G/l; 11 case TC 50 – 100 G/l).
- ✘ 4 case TC > 100 G/l CĐ mổ vì lý do sản khoa.

KẾT LUẬN

- ✘ Tuổi người mẹ là 29.80 ± 5.44 ; 20- 41
- ✘ Tuổi thai là 38.8 ± 1.8 ; 27- 42.
- ✘ Giảm tiểu cầu thai kỳ là bệnh giảm tiểu cầu với mức độ từ nhẹ đến nặng, hầu như không có triệu chứng có thể phát hiện sớm từ ba tháng đầu của thai kỳ bằng cách xét nghiệm công thức máu.
- ✘ Số lượng tiểu cầu không có sự khác nhau theo thời điểm phát hiện giảm tiểu cầu.

KẾT LUẬN

- ✘ 100% TC < 50G/l → truyền TC
100% TC > 100G/l → không truyền TC.
→ Tuy nhiên còn hạn chế ý kiến chuyên khoa huyết học trong chỉ định truyền tiểu cầu.
- ✘ TC < 50G/l: mô đê là 100%.
Tỷ lệ mô lấy thai không có sự khác biệt theo số lượng TC do có sự chi phối các yếu tố sản khoa.
- ✘ Giảm tiểu cầu thai kỳ là bệnh lý có thể gây giảm tiểu cầu sơ sinh, việc theo dõi chặt chẽ và làm công thức máu ngay sau sinh cho trẻ là cần thiết.